

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ASEAN - VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ASEAN - VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASEAN - VIET NAM COOPERATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AV CORP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107611481

3. Ngày thành lập: 26/10/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 161, đường Chiến Thắng, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911.379.688

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
2.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
3.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
4.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
5.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại Gồm có: - Sản xuất các thiết bị dây dẫn mang điện và không mang điện bằng bất cứ vật liệu nào;	2733
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Gồm có: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa, sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su;	4663
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Gồm có: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, Các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống..., Đập và đê;	4290
8.	Phá dỡ	4311
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Gồm có: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
16.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
17.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
18.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
19.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Gồm có: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm	2732
20.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Gồm có: Bán buôn sắt, thép;	4662
22.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Gồm có: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26.	Sản xuất thiết bị điện khác Gồm có: Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng;	2790
27.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Gồm có: + Dầu mỡ, + Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hoá học, + Nguyên liệu sử dụng trong hoàn thiện sản phẩm dệt và da,	2029
28.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113

29.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
30.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
31.	Khai thác quặng sắt	0710
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
33.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Gồm có: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
35.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá Gồm có: Đại lý, môi giới,	4610
37.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
38.	Lập trình máy vi tính	6201
39.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
40.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
41.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
42.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
43.	Xây dựng nhà các loại	4100
44.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
45.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
49.	Xuất bản phần mềm	5820
50.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112(Chính)
51.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
52.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Gồm có: Khai thác củi, luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây;	0222
53.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
54.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
55.	Xây dựng công trình công ích	4220
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Gồm có: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
59.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

60.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
61.	Khai thác gỗ	0221
62.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
63.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Gồm có: khai thác quặng bôxít;	0722
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
65.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
66.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
67.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
68.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
69.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Gồm có: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	4649
70.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
71.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Gồm có: Kiểm tra âm thanh và chấn động; Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất; Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: Ô nhiễm không khí và nước;	7120
72.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Gồm có: Tư vấn về môi trường; tư vấn về công nghệ khác;	7490
73.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Gồm có: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;	7730
74.	Đại lý du lịch	7911
75.	Điều hành tua du lịch	7912
76.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
77.	(Không bao gồm những ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh và chỉ kinh doanh sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật);	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH QUANG HUÂN	Số 78, tập thể Nhạc viện, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.100.000	21.000.000.000	70,000	012458959	
			Tổng số	2.100.000	21.000.000.000	70,000		
2	ĐỖ THỰC CHINH	Số 713, tổ 48, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	001164004485	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		
3	ĐINH XUÂN TÙNG	Tập thể liên đoàn vật lý, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	10,000	011695431	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH QUANG HUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/08/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012458959

Ngày cấp: 20/12/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 78, tập thể Nhạc viện, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 78, tập thể Nhạc viện, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội